

Họ và tên: .....

Lớp: .....

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1****Môn: Toán – Lớp 3****Bộ sách: Kết nối tri thức**

Thời gian làm bài: 40 phút

**I. TRẮC NGHIỆM**

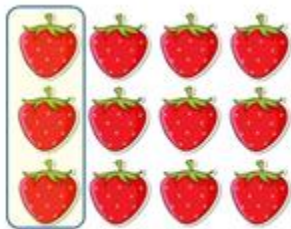
(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

**Câu 1.** Giảm 504 đi 4 lần ta được:

- A. 500                      B. 125                      C. 118                      D. 126

**Câu 2.** Số thích hợp điền vào chỗ trống là:  $8\text{dm } 5\text{mm} = \dots\dots\dots \text{mm}$ 

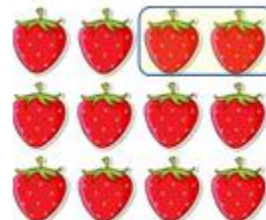
- A. 85                      B. 805                      C. 508                      D. 850

**Câu 3.** Hình đã khoanh vào  $\frac{1}{6}$  số quả dâu tây là:

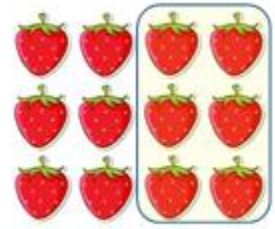
A.



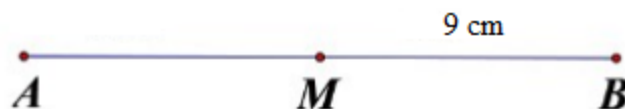
B.



C.



D.

**Câu 4.** Biết M là trung điểm của đoạn thẳng AB theo hình vẽ dưới đây thì độ dài đoạn thẳng AB bằng:

- A. 18 cm                      B. 8 cm                      C. 9 cm                      D. 16 cm

**Câu 5.** Hai chị em Mai và Nam giúp bố mẹ thu hoạch bưởi. Nam hái được 28 quả bưởi. Mai hái được số quả bưởi gấp 3 lần số bưởi của Nam hái. Vậy cả hai chị em hái được:

- A. 96 quả bưởi                      B. 84 quả bưởi                      C. 116 quả bưởi                      D. 112 quả bưởi

**Câu 6.** Đồng hồ sau chỉ mấy giờ:

- A. 6 giờ 15 phút                      B. 6 giờ 20 phút  
C. 4 giờ 32 phút                      D. 7 giờ 20 phút

**PHẦN 2. TỰ LUẬN****Câu 1.** Đặt tính rồi tính:

a)  $72 \times 9$

b)  $192 \times 3$

c)  $632 : 6$

d)  $994 : 7$

.....

.....

.....

**Câu 2.** Số?

a)  $4 \times \square = 288$

b)  $\square : 8 = 64$

**Câu 3.** Tính giá trị của biểu thức:

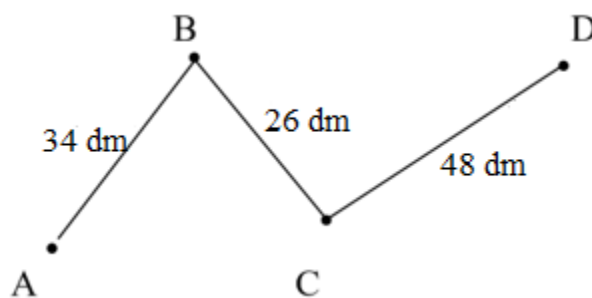
a)  $245 + 126 : 6$

b)  $(39 + 371) : 5$

.....

.....

.....

**Câu 4.** Tính độ dài đường gấp khúc ABCD:

**Câu 5.** Lớp em dự định tặng mỗi bạn học sinh có hoàn cảnh khó khăn một túi quà gồm 3 chiếc bút và 8 quyển vở. Số bút sẽ tặng là 96 chiếc. Hỏi để chuẩn bị đủ các túi quà, lớp em cần có bao nhiêu quyển vở?

.....

.....

.....

.....

## HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

## I. TRẮC NGHIỆM

1. D	2. B	3. C	4. A	5. D	6. B
------	------	------	------	------	------

## II. TỰ LUẬN

**Câu 1.** Đặt tính rồi tính:

- a)  $72 \times 9$                       b)  $192 \times 3$                       c)  $632 : 6$                       d)  $994 : 7$

**Phương pháp giải**

- Đặt tính theo quy tắc đã học
- Nhân thừa số thứ hai với từng chữ số của thừa số thứ nhất lần lượt từ phải sang trái.
- Chia lần lượt từ trái sang phải.

**Lời giải chi tiết**

$$\begin{array}{r} \phantom{a)} \times \phantom{0} 72 \\ \phantom{a)} \phantom{\times} \phantom{0} \phantom{0} 9 \\ \hline \phantom{a)} \phantom{\times} \phantom{0} \phantom{0} 648 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \phantom{b)} \times \phantom{0} 192 \\ \phantom{b)} \phantom{\times} \phantom{0} \phantom{0} 3 \\ \hline \phantom{b)} \phantom{\times} \phantom{0} \phantom{0} 576 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 632 \phantom{0} \\ \underline{6 \phantom{00}} \phantom{0} \\ 03 \phantom{0} \\ \underline{0 \phantom{0}} \phantom{0} \\ 32 \phantom{0} \\ \underline{30 \phantom{0}} \phantom{0} \\ 2 \phantom{0} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 994 \phantom{0} \\ \underline{7 \phantom{00}} \phantom{0} \\ 29 \phantom{0} \\ \underline{28 \phantom{0}} \phantom{0} \\ 14 \phantom{0} \\ \underline{14 \phantom{0}} \phantom{0} \\ 0 \phantom{0} \end{array}$$

**Câu 2.** Số?

- a)  $4 \times \square = 288$                       b)  $\square : 8 = 64$

**Phương pháp giải**

- a) Muốn tìm thừa số chưa biết ta lấy tích chia cho thừa số đã biết.  
b) Muốn tìm số bị chia ta lấy thương nhân với số chia

**Lời giải chi tiết**

a)  $4 \times \dots = 288$

$$288 : 4 = 72$$

Vậy số cần điền vào ô trống là 72

b)  $\dots : 8 = 64$

$$64 \times 8 = 512$$

Vậy số cần điền vào ô trống là 512

**Câu 3.** Tính giá trị của biểu thức:

- a)  $245 + 126 : 6$                       b)  $(39 + 371) : 5$

**Phương pháp giải**

- Với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện phép tính nhân, chia trước. Thực hiện phép tính cộng, trừ sau.

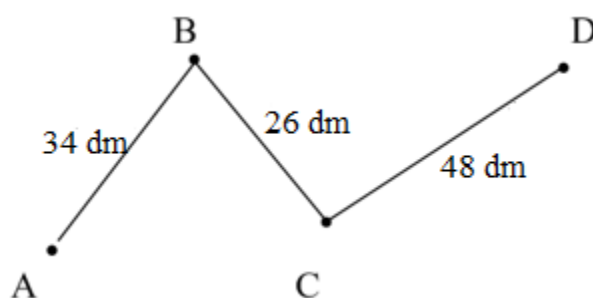
- Với biểu thức có chứa dấu ngoặc, ta thực hiện phép tính trong ngoặc trước.

**Lời giải chi tiết**

$$\begin{aligned} \text{a) } 245 + 126 : 6 &= 245 + 21 \\ &= 266 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } (39 + 371) : 5 &= 410 : 5 \\ &= 82 \end{aligned}$$

**Câu 4.** Tính độ dài đường gấp khúc ABCD:

**Phương pháp giải**

a) Độ dài đường gấp khúc ABCD bằng tổng độ dài các đoạn thẳng AB, BC, CD.

b) Cân nặng của chùm nho = Cân nặng của đĩa cân bên phải – 200 g

**Lời giải chi tiết**

a) Độ dài đường gấp khúc ABCD là:

$$34 + 26 + 48 = 108 \text{ (dm)}$$

Đáp số: 108 dm

b) Chùm nho cân nặng số gam là  $500 + 500 - 200 = 800$  (g)

Ta điền như sau:

Chùm nho cân nặng **800** gam.

**Câu 5.** Lớp em dự định tặng mỗi bạn học sinh có hoàn cảnh khó khăn một túi quà gồm 3 chiếc bút và 8 quyển vở. Số bút sẽ tặng là 96 chiếc. Hỏi để chuẩn bị đủ các túi quà, lớp em cần có bao nhiêu quyển vở?

**Phương pháp giải**

- Tìm số túi quà = Số chiếc bút đã chuẩn bị : số chiếc bút trong mỗi túi

- Tìm số quyển vở = Số quyển vở trong mỗi túi x số túi quà

**Lời giải chi tiết**

Số túi quà lớp em cần chuẩn bị là

$$96 : 3 = 32 \text{ (túi quà)}$$

Lớp em cần chuẩn bị số quyển vở là

$$32 \times 8 = 256 \text{ (quyển vở)}$$

Đáp số: 256 quyển vở

-----**HẾT**-----